

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Số: 2290/ĐHQG-KHCN
V/v tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì
thực hiện nhiệm vụ KH&CN thuộc
Chương trình Tây Nam Bộ năm 2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 12 năm 2017

Đề báo cáo	Chỉ đạo	Thực hiện	Phối hợp
	T. Tao	P. Khanh thuy	trac

TRƯỜNG ĐHKH TỰ NHIÊN	
ĐẾN	Số đến: 628A
	Ngày đến: 15/12/2017
	Chuyển:
	Lưu hồ sơ số:

Kính gửi: Các đơn vị thành viên và trực thuộc

Ngày 12 tháng 12 năm 2017, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM) nhận được thông báo số 08/TB-VPCT ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Văn phòng Chương trình Tây Nam Bộ về việc thông báo tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia thuộc Chương trình Tây Nam Bộ năm 2018.

ĐHQG-HCM đề nghị các đơn vị thành viên và trực thuộc triển khai rộng rãi thông báo trên đến các tổ chức, cá nhân trong đơn vị biết và gửi hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn theo đúng yêu cầu của Thông báo nêu trên.

ĐHQG-HCM yêu cầu các đơn vị quan tâm và phối hợp thực hiện.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KHCN.

Đính kèm:

Thông báo 08/TB-VPCT.

**TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG BAN KH&CN**



Lâm Quang Vinh

3387
11/12/17
Ban KH&CN

THÔNG BÁO

Về việc tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì
thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia
thuộc Chương trình Khoa học và Công nghệ phục vụ
phát triển bền vững Vùng Tây Nam bộ trong năm 2018

1281
12112

Em Thúy

Thực hiện Quyết định số 946/QĐ-ĐHQG ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM) về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ (lĩnh vực Khoa học tự nhiên, Khoa học Công nghệ và Môi trường) thuộc Chương trình KH&CN phục vụ phát triển bền vững vùng Tây Nam Bộ đặt hàng để tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện trong năm 2018. Văn phòng Chương trình Tây Nam Bộ (VPCT) thông báo tuyển chọn lần 2, tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ nêu trên (danh mục kèm theo) theo phương thức và kế hoạch thực hiện như sau:

1. Phương thức tuyển chọn được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư 08/TT-BKH&CN ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tuyển chọn tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước. Chi tiết xem tại website của Bộ Khoa học và Công nghệ tại địa chỉ: <http://www.most.gov.vn>.

2. Hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn được chuẩn bị theo các biểu mẫu tại Phụ lục I kèm theo Thông tư 08/2017TT-BKH&CN ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tuyển chọn tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách Nhà nước, được đăng tải trên website của Bộ Khoa học và Công nghệ tại địa chỉ: <http://www.most.gov.vn> và website của Chương trình Tây Nam bộ: <http://www.cttnb.org.vn>.

Hồ sơ bao gồm:

- 02 bản gốc (có dấu và chữ ký trực tiếp);
- 11 bản sao;
- 01 bản điện tử của hồ sơ trên USB.

3. Hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước theo Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKH&CN ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ và Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKH&CN-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Tài chính.

4. Nơi nhận hồ sơ: Văn phòng Chương trình Tây Nam bộ, Phòng 301, Lầu 2, Dãy nhà B2, Đại học Bách Khoa, Số 268, Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 028 3863 5580 – 028 3868 8387

Email: vanphongcttnb@gmail.com.

5. Thời gian nộp hồ sơ: Hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn được gửi theo đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp đến Văn phòng Chương trình. Thời hạn cuối cùng nhận và mở hồ sơ đến hết **16h00 thứ hai, ngày 29 tháng 1 năm 2018**. Thời gian chứng thực nhận hồ sơ là thời gian ghi ở đầu đến của Văn phòng Chương trình Tây Nam bộ đối với trường hợp gửi trực tiếp và trường hợp gửi qua đường bưu điện.

6. Thời gian và địa điểm mở hồ sơ: vào lúc **16h30 thứ hai, ngày 29 tháng 1 năm 2018** tại Văn phòng Chương trình Tây Nam bộ, Phòng 301, Lầu 2, Dãy nhà B2, Đại học Bách Khoa, Số 268 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Văn phòng Chương trình Tây Nam bộ trân trọng thông báo.

(Thông báo này cũng được đăng tải trên website của Chương trình Tây Nam bộ: <http://www.cttnb.org.vn>.)/.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ (thay báo cáo)
- Giám đốc ĐHQG-HCM (để báo cáo);
- Chủ tịch Viện HLKHXH VN (để báo cáo);
- BCĐ Tây Nam bộ (để báo cáo);
- BCN Chương trình TNB (để báo cáo);
- Vụ KHXHTN-Bộ KH&CN;
- Ban KH&CN-ĐHQG-HCM;
- UBND Tỉnh/Thành phố và Sở KH&CN của 13 Tỉnh/TP vùng TNB (để phối hợp);
- Các Viện, Trường, tổ chức, cá nhân liên quan;
- Các Website ĐHQG-HCM; Viện HLKHXH Việt Nam và Chương trình Tây Nam bộ (www.cttnb.org.vn) (để đề nghị đăng TB);
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC



Phạm Ngọc Minh

VĂN PHÒNG CHƯƠNG TRÌNH TÂY NAM BỘ



**HỒ SƠ ĐĂNG KÝ THAM GIA TUYỂN CHỌN NHIỆM VỤ
THUỘC CHƯƠNG TRÌNH TÂY NAM BỘ THỰC HIỆN
TRONG KẾ HOẠCH NĂM 2018**

theo Thông báo số 08 ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Giám đốc
Văn phòng Chương trình Tây Nam Bộ

1. Hồ sơ pháp lý của tổ chức chủ trì:
 - a) Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của tổ chức chủ trì;
 - b) Điều lệ hoạt động của tổ chức chủ trì (nếu có);
2. Đơn đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ cấp quốc gia (Biểu B1-1-ĐƠN);
3. Thuyết minh đề tài (Biểu B1-2a-TMĐTCN hoặc Biểu B1-2b-TMĐTXH); thuyết minh dự án SXTN (Biểu B1-2c-TMDA); thuyết minh đề án (Biểu B1-2d-TMĐA). Thuyết minh dự án KHCN được chuẩn bị theo biểu mẫu của từng chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia tương ứng;
4. Tóm tắt hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức đăng ký chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia (Biểu B1-3-LLTC);
5. Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký chủ nhiệm và các thành viên thực hiện chính, thư ký khoa học thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia có xác nhận của cơ quan quản lý nhân sự (Biểu B1-4-LLCN);
6. Lý lịch khoa học của chuyên gia trong nước, chuyên gia nước ngoài (Biểu B1-4-LLCN), trong đó có kê khai mức lương chuyên gia (trường hợp nhiệm vụ khoa học và công nghệ có thuê chuyên gia);
7. Văn bản xác nhận (nếu có) về sự đồng ý của các tổ chức tham gia phối hợp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia (Biểu B1-5-PHNC);
8. Báo giá thiết bị, nguyên vật liệu chính cần mua sắm, dịch vụ cần thuê để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia (thời gian báo giá không quá 30 ngày tính đến thời điểm nộp hồ sơ). Báo giá được cập nhật, điều chỉnh, bổ sung trước thời điểm họp thẩm định kinh phí (nếu cần);
9. Báo cáo tài chính của 02 đến 03 năm gần nhất của tổ chức chủ trì đã nộp các cơ quan quản lý theo quy định;
10. Phương án huy động vốn đối ứng đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia phải có vốn đối ứng. Văn bản cụ thể cần có cho từng trường hợp trong phương án huy động vốn đối ứng như sau:
 - a) Đối với trường hợp sử dụng nguồn vốn tự có: Hồ sơ minh chứng tổ chức chủ trì có thể huy động được nguồn vốn tự có để thực hiện nhiệm vụ.
 - b) Đối với trường hợp huy động vốn từ các cá nhân/tổ chức hoặc huy động vốn góp của chủ sở hữu: Cam kết pháp lý và giấy tờ xác nhận về việc đóng góp vốn của các cá nhân/tổ chức/chủ sở hữu cho tổ chức chủ trì để thực hiện nhiệm vụ
 - c) Đối với trường hợp vay tổ chức tín dụng: Cam kết cho vay vốn của các tổ chức tín dụng để thực hiện nhiệm vụ hoặc hợp đồng hạn mức tín dụng còn hiệu lực của tổ chức tín dụng đối với tổ chức chủ trì. Trước khi ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ, nếu Tổ thẩm định kinh phí có yêu cầu, tổ chức chủ trì bổ sung Hợp đồng tín dụng cho nhiệm vụ với tổng giá trị hợp đồng tín dụng đảm bảo được vốn đối ứng thực hiện nhiệm vụ;
11. Tài liệu liên quan khác, nếu tổ chức đăng ký tham gia tuyển chọn hoặc giao trực tiếp thấy cần thiết bổ sung làm tăng tính thuyết phục của hồ sơ hoặc đơn vị quản lý cần làm rõ thông tin trong quá trình tuyển chọn và thẩm định nhiệm vụ.



VĂN PHÒNG CHƯƠNG TRÌNH TÂY NAM BỘ

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THUỘC CHƯƠNG TRÌNH TÂY NAM BỘ THỰC HIỆN TRONG NĂM 2018

(Kèm theo Thông báo số 08 ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Giám đốc Văn phòng Chương trình Tây Nam bộ)

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Dự kiến kết quả	Hình thức tuyển chọn
1	2	3	4	5
1	Nghiên cứu điều chế nano Cu ₂ O-Cu/Alginate làm chất kiểm soát nấm bệnh thực vật trong sản xuất nông sản an toàn tại Đồng bằng sông Cửu Long.	<ul style="list-style-type: none"> - Tạo ra chế phẩm sinh học sử dụng công nghệ nano phục vụ cho việc sản xuất nông nghiệp tại DBSCI theo định hướng nông nghiệp an toàn, bền vững. - Điều chế được nano Cu₂O-Cu/alginate đạt hiệu quả diệt ≥ 95% các nấm gây bệnh đốm trắng trên cây thanh long, bệnh đạo ôn và bạc lá trên lúa và bệnh Tristeza trên cây có múi. - Triển khai khảo nghiệm đồng ruộng và đánh giá kết quả hiệu lực diệt trừ các tác nhân gây bệnh theo QCVN 01-1: 2009/ BNNPTNT đạt chỉ số bệnh ≤ 1%, tỷ lệ bệnh ≤ 5%. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết lập được quy trình công nghệ điều chế Cu₂O-Cu nano/alginate, hiệu suất trên 80% - Thiết lập được quy trình điều chế nano Cu₂O-Cu sử dụng chất chống kết tụ alginate với chất khu thích hợp thân thiện với môi trường (khao sát hình thái, kích thước hạt phụ thuộc vào nồng độ ion Cu²⁺, nồng độ chất khử, nồng độ alginate). - Báo cáo khảo sát in vitro hiệu lực diệt trừ nấm <i>Neoscytalidium dimidiatum</i> bệnh đốm trắng trên cây thanh long, nấm <i>Pyricularia oryzae</i> gây bệnh đạo ôn khuẩn <i>Xanthomonas sp.</i> gây bệnh bạc lá trên lúa và vi rút Closterovirus Tristeza trên cây có múi của nano Cu₂O-Cu/alginate. Hiệu quả diệt các loại nấm vi khuẩn ≥ 95%. - Mô hình đồng ruộng hiệu lực diệt trừ nấm <i>Neoscytalidium dimidiatum</i> bệnh đốm trắng trên cây thanh long, diện tích 03 ha/03 vụ; nấm <i>Pyricularia oryzae</i> gây bệnh đạo ôn khuẩn <i>Xanthomonas sp.</i> gây bệnh bạc lá trên lúa, diện tích 03 ha/03 vụ và vi rút Closterovirus gây bệnh Tristeza trên cây có múi, diện tích 02 ha/03 vụ của nano Cu₂O-Cu/alginate theo QCVN 01-1:2009/BNNPTNT. Chỉ số bệnh ≤ 1%, tỷ lệ bệnh ≤ 5%. 	Tuyển chọn

			<ul style="list-style-type: none"> - Quy trình xác định độc tính LD₅₀, độc tính dị ứng hô hấp, kích ứng da và xác định thời gian cách ly của sản phẩm được thử nghiệm bởi đơn vị chức năng của nhà nước. - Hồ sơ hướng dẫn sử dụng sản phẩm. - Đào tạo: 02 Thạc sỹ, góp phần đào tạo 01 Tiến sỹ. - Công bố: ít nhất 01 bài báo thuộc danh mục ISI. - Có đăng ký sản phẩm sở hữu trí tuệ. 	
2	DA SXTN: Sản xuất túi dự trữ nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất cho dân cư ở các vùng chịu thiệt hại xâm nhập mặn và thí điểm tại tỉnh Bến Tre.	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được nhu cầu dự trữ nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất cho dân cư ở các vùng chịu thiệt hại xâm nhập mặn. - Sản xuất túi dự trữ nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất cho khu dân cư phù hợp với các quy mô khác nhau chịu thiệt hại xâm nhập mặn kết hợp hạn hán. 	<ul style="list-style-type: none"> - Bảo cáo nhu cầu dự trữ nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất cho hộ gia đình ở các vùng chịu thiệt hại xâm nhập mặn. - Tài liệu và quy trình công nghệ sản xuất túi dự trữ nước. - Sản xuất túi dự trữ nước cho sinh hoạt và sản xuất: <ul style="list-style-type: none"> + Quy mô sinh hoạt hộ gia đình: 1000 túi có thể tích 01-05m³. + Quy mô cụm dân cư: 100 túi có thể tích từ 30-50m³. + Quy mô phục vụ sản xuất: 100 túi có thể tích từ 50-100m³. - Sổ tay hướng dẫn sử dụng các loại túi. - Bảo cáo đánh giá kết quả hiệu quả sử dụng túi trữ nước thí điểm tại tỉnh Bến Tre. 	Tuyển chọn

Danh sách bao gồm 02 nhiệm vụ KH&CN.